

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 27/3/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ và ông Trịnh Xuân Tháp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 02/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang D (Tên gọi khác: D Nhỏ), sinh ngày 21/6/1993, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 05/02/2017. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (Có mặt).

Bị hại:

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ 2, ấp 5, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Chị Vũ Thị Hồng T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 ngày 02/10/2017, D cùng Nguyễn Văn T (T), sinh năm: 1995, ngụ ấp 6, xã M, huyện V sử dụng xe mô tô hiệu M của T (Không rõ biển số) đi từ nhà T đến xã P với mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Trần Văn S thuộc ấp Lý Lịch 1, xã P, huyện V thấy đèn điện còn sáng nên D và T đã phá hàng rào lưới B40 tạo thành lỗ hổng chui vào nhà ông S để tìm kiếm tài sản. Thấy cửa phía sau không khóa D và T lẻn vào phòng ngủ. D lấy 01 điện thoại di động N màu đen để trên bàn đưa cho T cất giấu rồi cả hai tiếp tục đi ra phía sau nhà ông S lấy trộm 01 cái cân hiệu N màu xanh loại 100kg và 10 con gà ác, mỗi con nặng khoảng 200g bỏ vào 01 cái giỏ rồi đem tài sản trên về nhà của T cất giấu. Đến khoảng 07 giờ 00 cùng ngày D mang cái cân hiệu N bán cho một phụ nữ mua ve chai dạo (Không xác định nhân thân) tại ấp 6, xã M với giá 150.000 đồng, còn T mang điện thoại di động N đến khu vực chợ P, huyện V bán tại 01 cửa hàng điện thoại di động (Không rõ cửa hàng nào) được 300.000 đồng; 10 con gà còn nhỏ nên để lại nhà T nuôi nhưng đã bị chết hết. Số tiền bán điện thoại và cân là 450.000 đồng D và T đã mua ma túy sử dụng hết. Sau khi bị mất tài sản, ông Trần Văn S đã đến Công an xã P, huyện Vĩnh Cửu trình báo sự việc. Ngoài những tài sản bị mất như trên, ông Trần Văn S còn khai báo đã bị mất số tiền 21.000.000 đồng. Tuy nhiên qua làm việc với D, D không thừa nhận lấy số tiền 21.000.000 đồng của ông S nên không có đủ cơ sở kết luận D đã lấy số tiền trên.

Tại kết luận định giá số 80/KL-ĐGTS ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 cái cân hiệu N loại 100 kg, 01 điện thoại di động động hiệu N và 10 con gà ác, mỗi con có trọng lượng 200g trị giá là: 1.500.000 đồng.

* Vụ thứ hai: Ngày 08/12/2017 D điều khiển xe mô tô (Không rõ biển số) đến tiệm tạp hóa của bà Trần Thị C ngụ ấp 5, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Lợi dụng lúc bà C không để ý D lấy trộm 04 thùng bia S chất lên xe bỏ chạy thì bị bà C phát hiện truy hô, D bị người dân và Công an xã M truy đuổi bắt quả tang. Trong lúc bỏ chạy D làm rơi các thùng bia xuống đường làm số bia trên bị hư hỏng.

Tại kết luận định giá số 82/KL-ĐGTS ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 04 thùng bia lon S trị giá là 800.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại trị giá các tài sản bị mất trộm gồm 10 con gà ác, 01 cái cân N loại 100kg và 01 điện thoại di động N. Riêng số tiền 21.000.000 đồng, ông S không xác định được bị mất từ thời gian nào, D không thừa nhận lấy số tiền trên nên không yêu cầu bồi thường.

Bị hại Trần Thị C yêu cầu bồi thường giá trị 04 thùng bia.

Đối với xe mô tô hiệu S (Không rõ biển số), D điều khiển làm phương tiện phạm tội ngày 08/12/2017. Xe mô tô trên do D trộm cắp tại xã Đ, huyện T ngày 06/12/2017. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Đối tượng Nguyễn Văn T có dấu hiệu đồng phạm với D về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên sau khi phạm tội T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu chưa làm việc được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 15/CT/VKS-HS ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội:

* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Quang D đã lén lút vào nhà của ông Trần Văn S và bà Trần Thị C trộm cắp tài sản các tài sản gồm: 10 con gà ác, 01 cái cân hiệu N loại 100kg và 01 điện thoại di động N trị giá 1.500.000 đồng; 04 thùng bia lon S trị giá là 800.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Quang D về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông S 1.500.000 đồng và bà C số tiền 400.000 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Ý kiến của bị cáo Nguyễn Quang D: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát. Về bồi thường dân sự, bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của bà Trần Thị C: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại giá trị 02 thùng bia đã hư hỏng là 400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 02 giờ 00 ngày 02/10/2017, D cùng Nguyễn Văn T (T), sinh năm: 1995, ngụ ấp 6, xã M, huyện V thấy nhà ông Trần Văn S đèn điện còn sáng nên đã phá hàng rào lưới B40 tạo thành lỗ hổng chui vào nhà ông S để lấy 01 điện thoại di động N màu đen, 01 cái cân hiệu N màu xanh loại 100kg và 10 con gà ác, mỗi con nặng khoảng 200g, giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.500.000 đồng. Ngày 08/12/2017 D điều khiển xe mô tô (Không rõ biển số) đến tiệm tạp hóa của bà Trần Thị C ngụ ấp 5, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai

lấy trộm 04 thùng bia S chất lên xe bỏ chạy thì bị bà C phát hiện truy hô, D bị người dân và Công an xã M truy đuổi bắt quả tang. Giá trị tài sản bị thiệt hại là 800.000 đồng.

[3] Như vậy, bị cáo D đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quang D đã thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần thuộc tình tiết “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Văn T có dấu hiệu đồng phạm với D về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phạm tội T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu chưa làm việc được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với tài sản mà bị cáo trộm cắp được đã bị hư hỏng cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại cho bà Trần Thị C số tiền 400.000 đồng. Đối với các tài sản mà bị cáo và Nguyễn Văn T (T) trộm cắp của ông Trần Văn S đã bán tiêu xài cá nhân có giá trị 1.500.000 đồng, do chưa làm việc được với T nên bị cáo D tự nguyện bồi thường cho ông S tổng số tiền 1.500.000 đồng. Dành quyền khởi kiện cho bị cáo D đối với Nguyễn Văn T (T) bằng vụ án dân sự khác đối với số tiền trên khi có yêu cầu.

[8] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; Điều 42; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Các Điều 135, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; các Điều 357, 468, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về các biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Quang D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị C số tiền 400.000 đồng và bồi thường cho ông Trần Văn S số tiền 1.500.000 đồng. Dành quyền khởi kiện cho bị cáo D đối với Nguyễn Văn T (T) bằng vụ án dân sự khác đối với số tiền trên khi có yêu cầu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4 Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại bà Trần Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Trần Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ CSĐT công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm

